

Bản án số: 04/2019/HSST

Ngày 16/1/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Tiến Viễn

Bà Trần Thị Mão

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16/1/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/TLST - HS ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST – HS ngày 4 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn H**, sinh năm 1977, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Công T và bà Vũ Thị D (đều đã chết); vợ là Trương Thị Lưu và 03 con: con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 06/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 69/CSĐT ngày 06/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh năm 1985, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, thôn Đn, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị C; vợ là Trần Thị T và 02 con: con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị

bắt quả tang tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 06/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 73/CSĐT ngày 06/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn H2**, sinh năm 1974, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Minh Đ và bà Phạm Thị X; vợ là Đới Thị N và 02 con: con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 06/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 70/CSĐT ngày 06/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Duy H3**, sinh năm 1980, tại xã Yc, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, Đông Sơn, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị X; vợ là Trương Thị H và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 06/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 71/CSĐT ngày 06/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh năm 1992, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 2, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M và bà Phạm Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 06/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 74/CSĐT ngày 06/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Đào Văn C**, sinh năm 1975, tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 4, thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Quang Dược (đã chết) và bà Lương Thị Hí; vợ là Đinh Thị Thắm và 02 con: con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 03/11/2018 đến ngày 06/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 72/CSĐT ngày 06/11/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì vụ án có nội dung như sau: Khoảng 20 giờ ngày 3/11/2018 Phạm Văn D đến quán lẩu Thùy Linh thuộc xóm 3, thôn Đ, xã Y, huyện Yên Mô thì gặp Đinh Văn H điều khiển xe mô tô BKS 35B2 – 003.18 chở Phạm Văn H2 và Phạm Duy H3 đang đi trước cửa quán. Dừng gọi H, H2 và H3 lại nói chuyện thì được biết H, H2 và H3 đang đi đến lều coi cá nhà anh Đào Văn C ở xứ đồng Côi Khê Trong thuộc xóm 3, thôn Đ, xã Yên Mạc uống nước. D lấy xe mô tô BKS 35N2 – 0033 cùng H, H2 và H3 đến lều coi cá của anh C uống nước. Khi đến nơi thấy lều không khóa cửa, bên trong bật điện sáng, anh C không có ở lều. H, H2, H3 và D vào trong lều ngồi trên giường uống nước. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày H lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 quân để ở trên thành giường cầm ở tay và nói “Anh em mình chơi mấy ván liêng rồi về nghỉ”. H3, H, D đồng ý. D qui định mức độ sát phạt đặt “gà” là 10.000đ, phạt tối đa 50.000đ, tất cả đồng ý. Bốn người ngồi trên giường đánh liêng được thua bằng tiền đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày Phạm Văn K điều khiển xe mô tô BKS 35H3 – 7931 đến, thấy H3, H, H2, D đang chơi đánh liêng cũng vào chơi cùng. Khoảng 21 giờ 35 phút Đào Văn C đi chơi về thấy H3, H2, H, D và K đang chơi đánh bạc cũng vào chơi cùng. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Y phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.300.000đ (trong đó tiền dưới chiếu là 12.230.000đ, “tiền gà” là 70.000đ; 03 xe mô tô BKS 35B2 – 003.18; BKS 35H3 – 7931; BKS 35N5 – 0033.

Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn D sử dụng số tiền 1.030.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thua 510.000đ; Phạm Văn K sử dụng số tiền 1.610.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thua 460.000đ; Đinh Văn H sử dụng số tiền 7.310.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thua 500.000đ; Đào Văn C sử dụng số tiền 730.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thắng 60.000đ; Phạm Duy H3 sử dụng số tiền 810.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thắng 410.000đ; Phạm Văn H2 sử dụng số tiền 810.000đ vào đánh bạc, khi bị bắt thắng 930.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 02/CT – VKS - YM ngày 15/12/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố Phạm Văn D, Đinh Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H2, Đào Văn C và Phạm Duy H3 để xét xử về tội: “Đánh bạc” theo Điều 321 khoản 1, khoản 3 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 02/CT – VKS - YM ngày 15/12/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên

bố các bị cáo Phạm Văn D, Đinh Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H2, Đào Văn C và Phạm Duy H3 phạm tội: “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn H từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Phạm Văn D từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Đinh Văn H và Phạm Văn D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung: Đinh Văn H và Phạm Văn D từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ

- Áp dụng khoản 1 - Điều 321, điểm i, s khoản 1 - Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt Phạm Văn H2, Phạm Duy H3, Phạm Văn K, Đào Duy C từ 20.000.000đ - 30.000.000đ.

- Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng), hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Mô theo Ủy nhiệm chi lập ngày 14/12/2018 giữa Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 03/11/2018 tại lều coi cá nhà Đào Văn C ở xứ đồng Côi Khê Trong thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Yên Mô, Phạm Văn D, Đinh Văn H, Phạm Văn H2, Phạm Duy H3, Phạm Văn K, Đào Văn C có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “đánh liêng” được thua bằng tiền. Đến 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ một bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo Phạm Văn D, Đinh Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H2, Đào Văn C và Phạm Duy H3 đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 – Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321: Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ n H3 đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Cáo trạng số 02/CT – VKS - YM ngày 15/12/2018 truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân là nguyên nhân gây nên nhiều tội phạm khác. Do vậy đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử và lên mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia phạm tội không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước do vậy căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo để xác định vai trò trong vụ án như sau:

Bị cáo Đinh Văn H là người khởi xướng rủ các bị cáo tham gia đánh bạc tham gia đánh bạc từ khi đầu đến khi bị bắt và bị cáo sử dụng số tiền 7.310.000đ để đánh bạc nên H được xếp vai trò đầu trong vụ án.

Đối với Phạm Văn D khi được Đinh Văn H rủ đánh liêng đã hưởng ứng tham gia tích cực và bị cáo Dũng là người đặt ra các quy định mang tính sát phạt nhau nên D được xác định có vai trò thứ hai sau Đinh Văn H.

Đối với Phạm Văn H2, Phạm Duy H3 tham gia đánh bạc ngay từ đầu nên xác định bị cáo H2, H3 có vai trò thứ ba trong vụ án.

Đối với Phạm Văn K, Đào Văn C là người tham gia đánh bạc sau, C là chủ của lều coi cá, khi về đến lều coi cá đã thấy H, Dũng, H, H3, K đang đánh bạc, C tham gia luôn, thời gian đánh bạc của C, K ít hơn các bị cáo khác nên xác định C, K có vai trò sau cùng.

[5] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Các bị cáo đều là người lao động thuần túy, nhân thân chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Dũng, H, H2, H3, K và C đều không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo Dũng, H, H2, H3, K và C đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 – Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Đối với Đinh Văn H là người giữ vai trò đầu, trực tiếp rủ các bị cáo khác đánh bạc và sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất; bị cáo Phạm Văn D tham gia đánh bạc tích cực, là người quy định mức độ sát phạt cho các bị cáo khác. Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đều phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục các bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Mức hình phạt của Đinh Văn H cần cao hơn của bị cáo Phạm Văn D.

Đối với Phạm Văn H2, Phạm Duy H3, Phạm Văn K và Đào Văn C được xếp vai trò sau bị cáo H, D. Các bị cáo H2, H3, K, C sử dụng số tiền đánh bạc ít, bị cáo K, C thời gian tham gia đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, các bị cáo H2, H3, K, C đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này ra các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào. Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là đủ giáo dục cải tạo các bị

cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Mức phạt đối với bị cáo H2, bị cáo H3 cao hơn bị cáo K và bị cáo C.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 3xe mô tô gồm: xe mô tô BKS 35B2 - 003.18 của Đinh Văn H; xe mô tô BKS 35H3 – 7931 của Phạm Văn K; xe mô tô BKS 35N5 – 0033 của Phạm Văn D. Ba chiếc xe mô tô này là phương tiện để đi lại, sinh hoạt của các bị cáo và gia đình; trong quá trình sử dụng các bị cáo H, K và D đã dùng để đi đánh bạc, do vậy không phải là công cụ phạm tội của các bị cáo. Quá trình điều tra cơ quan cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô đã trả lại cho các bị cáo là đúng qui định pháp luật.

- Đối với số tiền 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo; đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã cũ là công cụ phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí hình sự: Các bị cáo bị tuyên có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Phạm Văn D, Phạm Văn K, Phạm Văn H, Đào Văn C và Phạm Duy H3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 – Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp án phí và quản lý sử dụng án phí. Đinh Văn H, Phạm Văn D áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự. Phạm Văn K, Phạm Văn H2, Đào Văn C và Phạm Duy H3 thêm Điều 35 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: **Đinh Văn H** 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ 03/11/2018 đến 6/11/2018) bằng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đinh Văn H còn phải chấp hành tiếp 11 (mười một) tháng 21(hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

+ Xử phạt: **Phạm Văn D** 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 3 (ba) ngày tạm giữ (từ 03/11/2018 đến 6/11/2018) bằng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Đinh Văn H còn phải chấp hành tiếp 8 (tám) tháng 21(hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo H, Dũng tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Văn H, Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Yc, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Đinh Văn H, bị cáo Phạm Văn D trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn H, Phạm Văn D 10.000.000đ (mười triệu đồng).

+ Xử phạt **Phạm Văn H2** 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt **Phạm Duy H3** 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)

+ Xử phạt **Phạm Văn K** 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

+ Xử phạt **Đào Văn C** 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm nghìn đồng), hiện đang quản lý tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Mô theo Ủy nhiệm chi lập ngày 14/12/2018 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn D, Đinh Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H2, Đào Văn C và Phạm Duy H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình(1)
- VKSND huyện Yên Mô(1)
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1)
- Công an huyện Yên Mô(2)
- THA huyện Yên Mô (1)
- Phòng HSNV Công an tỉnh NB
- UBND xã Yên Mạc(1)
- Bị cáo(6)
- Lưu HS, VP

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Tiến Viễn Trần Thị Mão

Nguyễn Thị Hoa

HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thao

Phạm Thanh Liêm

Nguyễn Thị Hoa

